ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND **(DỰ THẢO)**	*Thanh Trì, ngày tháng năm 2022*

BÁO CÁO

Thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì năm 2022

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của thủ Tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 227/UBND ngày 10/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025"; Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu Tin mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Hướng dẫn số 226/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông thế nghiệp và PTNT Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn số 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về phương dn pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hiện thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 3205/SNN-VPĐPNTM ngày 03/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc thực hiện nhiệm vụ Nông thôn mới năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện Chương trình số 05-CTr/HU ngày 22/10/2020 của Huyện ủy Thanh Trì về "Đẩy mạnh phát triển kinh tế và chuyển dịch cớ cấu kinh tế theo

hướng thương mại – dịch vụ, công nghiệp – xây dựng, nông nghiệp – thủy sản; phấn đấu huyện đảm bảo tự cân đối thu chi ngân sách giai đoạn 2020 – 2025.

Xét đề nghị của UBND xã Đông Mỹ tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 14/11/2022 về việc xin thẩm định, phê duyệt xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Đông Mỹ. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới huyện Thanh Trì báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Vạn Phúc, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra ngày 21/11/2022.

1. Về hồ sơ của xã gồm

- Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã Đông Mỹ về việc xin thẩm định, phê duyệt xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

- Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã Đông Mỹ về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã;

- Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 12/11/2022 của UBND xã Đông Mỹ về tổng hợp ý kiến tham gia góp ý của MTTQ, các tổ chức, chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã;

- Biên bản họp ngày 14/11/2022 Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban Phát triển các thôn đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 100% đại biểu tham gia họp bỏ phiếu nhất trí;

- Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 11/11/2022 của UBND xã Đông Mỹ về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn;

- Một số hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình 04-CTr/TU của thành ủy Hà Nội *"Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*", Đảng ủy xã đã ban hành Chương trình số 04 về *"Đẩy mạnh phát triển kinh tế; Tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng sớm*

hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã trở thành phường"; xây dựng kế hoạch thực hiện của nhiệm kỳ và hàng năm. Đồng thời ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong đó có nội dung về xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện chương trình 04 của Thành ủy theo nhiệm vụ trọng tâm từng tháng.

Đảng ủy đã ra Quyết định kiện toàn BCĐ xây dựng nông thôn mới (gồm 21 đồng chí do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, thành phần gồm UBND xã, ban ngành đoàn thể, Bí thư chi bộ các thôn); Chỉ đạo UBND xã đã ban hành Quyết định kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới (gồm 22 thành viên do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND làm Phó Trưởng ban, thành viên là các ngành và trưởng thôn).

Ban chỉ đạo, Ban quản lý tiến hành rà soát, tự chấm điểm để đề xuất huyện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình; phân công các ngành, cán bộ, công chức phụ trách từng tiêu chí, vừa đôn đốc, hướng dẫn, trực tiếp thực hiện các chỉ tiêu, vừa hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác thẩm định.

Ban chỉ đạo, Ban quản lý duy trì giao ban hàng tháng để đánh giá, báo cáo tiến độ, kịp thời giải quyết các vướng mắc, xác định nhiệm vụ cụ thể cho tháng tiếp theo.

2.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn:

** Công tác truyền thông:*

Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Ban chỉ đạo đã xác định quan điểm chỉ đạo, thống nhất về nhận thức và triển khai quán triệt tới cán bộ, đảng viên, hội viên và toàn thể Nhân dân về việc xây dựng nông thôn mới nâng cao là chủ trương lớn của Đảng, là chương trình mục tiêu vì dân, do dân, nhân dân làm chủ và hưởng lợi trực tiếp, phát huy dân chủ để Nhân dân phấn khởi hưởng ứng. UBND xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

Công tác thông tin tuyên truyền được chú trọng, thực hiện có hiệu quả bằng nhiều hình thức như quán triệt trực tiếp tại các hội nghị của xã, các thôn, các đoàn thể chính trị - xã hội, qua hệ thống đài truyền thanh xã, qua các pano, băng rôn, khẩu hiệu tại khu trung tâm xã, các trục đường chính, các nhà văn hóa thôn. UBND xã dựng pano tại trụ sở, căng treo hàng trăm băng rôn, khẩu hiệu tại trụ sở, khu trung tâm, các trục đường chính của xã, tại 5 nhà văn hóa thôn. Đài truyền thanh xây dựng các chương trình phát thanh phát hàng tuần, thường xuyên tuyên truyền gương người tốt việc tốt, những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Bộ phận văn hóa, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*"; cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*", "*gia đình 5 không 3 sạch*", thôn, đoạn đường sáng, xanh, sạch, đẹp, đoạn đường tự quản, đoạn đường nở hoa…Tại hội nghị đại biểu nhân dân đầu năm, các thôn đều bàn về nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao.

** Công tác đào tạo, tập huấn:*

Căn cứ kế hoạch của Huyện và Thành phố về đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới, xã đã chọn cử các đại biểu tham gia 03 lớp tập huấn, mỗi lớp 150 lượt người. Sau tập huấn, đại biểu được tham quan học hỏi thực tế tại các địa phương để có thêm kiến thức, kinh nghiệm áp dụng tại địa phương mình.

2.3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:

Hàng năm, Đảng ủy, UBND, HTX đều ban hành Nghị quyết, xây dựng Kế hoạch lãnh đạo sản xuất, phòng chống thiên tai, tập huấn khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững. Hiện nay, diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã là **143,82ha**, đất nuôi trồng thủy sản là **113,84 ha**.

- *Sản xuất nông nghiệp:* trên địa bàn xã năm 2022 nhìn chung ổn định và có bước tăng trưởng, phục hồi dần sau dịch Covid-19; cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, chăn nuôi có chuyển biến tích cực, dịch bệnh gia súc, gia cầm nhất là dịch bệnh tả lợn Châu phi đã được kiểm soát.

- *Trồng trọt:* Tuyên truyền nhân dân cấy 4 ha lúa đúng khung thời vụ, năng xuất ước đạt 65 tạ/ha. Gieo trồng 25,98 ha rau màu các loại năng xuất bình quân ước đạt 155 tạ/ha.

- *Chăn nuôi- thủy sản:* Tình hình chăn nuôi trên địa bàn dần hồi phục đã được các hộ đầu tư tăng đàn nhằm cung ứng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Đàn trâu bò hiện có 31 con, đàn lợn có 439 con; đàn gia cầm 47.000 con chủ yếu tập trung tại các khu vực chuyển đổi, chó mèo 900 con. Tổ chức phun khử trùng tiêu độc môi trường 7 đợt phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm bằng 55 lít hóa chất = 647.000 m^2, tiêm phòng 2 đợt cho đàn gia gia súc, gia cầm được trên 1.000 con trên địa bàn xã.

Hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản quản lý môi trường, ao nuôi, phòng chống dịch bệnh cho Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là 113,84 ha, ước đạt 8 tấn/1ha (trong đó có 01 hộ nuôi cá tra, cá quả với diện tích là 1,7 ha, năng suất đạt 17 tấn/ha theo mô hình VIETGAP).

- *Công tác GTTL, phòng chống thiên tai:* Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn luôn được coi trọng. UBND xã đã Kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, xây dựng phương án phòng chống thiên tai, sẵn

sàng ứng phó kịp thời khi có mưa bão xảy ra, không để ngập lụt làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp làm tốt các khâu dịch vụ, bơm đủ nước và nạo vét, vớt sen bèo, khơi thông 1.500 m mương máng nội đồng phục vụ nhân dân sản xuất nông nghiệp được thuận tiện vụ chiêm xuân 2022.

- *Thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp:* Thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19. Dịch bệnh đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng thương mại; làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực; nhiều hộ kinh doanh sản xuất cầm chừng, thu hẹp quy mô hoặc phải tạm dừng hoạt động.

Trên địa bàn xã có khoảng 250 hộ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, vận tải, sản xuất khung nhôm kính, hàn, gò… và ước có trên 1.000 lao động làm việc tại các cơ sở thương mại dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp...ngoài địa phương. Tiếp tục động viên nhân dân duy trì nghề đan ở thôn 5, may gia công, điện lạnh...

** Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:*

Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo được quan tâm, hỗ trợ, khuyến khích, động viên người nghèo vươn lên thoát nghèo, tạo điều kiện cho các gia đình có hoàn cảnh khóa khăn, hộ cận nghèo được tham gia lớp học nghề miễn phí, giới thiệu việc làm trong các doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Các hộ có nhu cầu vay vốn ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội đều được các hội đoàn thể nhận ủy thác hướng dẫn làm thủ tục, theo dõi quá trình sử dụng vốn. Đến nay, xã không còn hộ nghèo, còn **6 hộ** cận nghèo, chiếm **0,2%** số hộ trong toàn xã. Năm 2021, thu nhập bình quân đầu người đạt **62** triệu đồng, ước năm 2022 đạt trên **65,85** triệu đồng.

2.4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao:

** Tổng số dự án đã và đang triển khai giai đoạn năm 2021-2025 là: 39 dự án*

Tổng nhu cầu vốn cần để thực hiện mục tiêu Nông thôn mứi ngâng cao lồng ghép mục tiêu xã lên phường giai đoạn 2021-2025 là: 243.805 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn Ngân sách Thành phố: 19.000 triệu đồng; chiếm 7,8%
- Nguồn vốn Ngân sách Huyện: 174.391 triệu đồng, chiếm 71,52%
- Nguồn vốn Ngân sách xã: 19.529 triệu đồng; chiếm 8,01 %
- Nguồn xã hội hóa: 30.885 triệu đồng; chiếm 12,67%

** Lũy kế vốn đã bố trí đến tháng 11/2022 là: 127.986 triệu đồng.*

Trong đó:

- Nguồn vốn Ngân sách Thành phố:
- Nguồn vốn Ngân sách Huyện: 91.828 triệu đồng, chiếm 71,8%
- Nguồn vốn Ngân sách xã: 19.529 triệu đồng; chiếm 15,3 %
- Nguồn xã hội hóa: 16.629 triệu đồng; chiếm 13%

** Nhu cầu vốn sẽ tiếp tục bố trí trong năm 2023-2025 là: 115.819 triệu đồng. Trong đó:*

- Nguồn vốn Ngân sách Thành phố: 19.000 triệu, chiếm 16,4%
- Nguồn vốn Ngân sách Huyện: 82.563 triệu đồng, chiếm 71,3%
- Nguồn vốn Ngân sách xã:
- Nguồn xã hội hóa: 14.256 triệu đồng; chiếm 12,3%

**** Hiện nay trên địa bàn xã Đông Mỹ không có nợ đọng xây dựng cơ bản.***

3. Kết quả xây dựng nông thôn mới: Xã Đông Mỹ được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2013 giai đoạn 2011 - 2015 (theo Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND thành phố Hà Nội). Đến hết tháng 10 năm 2022, xã đạ chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 với kết quả: Đạt và cơ bản đạt 19/19 tiêu chí 100/100 điểm, không có tiêu chí bị điểm 0, không có nợ đọng xây dựng cơ bản, xã không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công an.

4. Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao:

4.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch (5 điểm).

4.1.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Có quy hoạch chi tiêt xây dựng trung tâm xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới, quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang các điểm dân cư hiện có phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

4.1.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đã được UBND huyện Thanh Trì phê duyệt tại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đến năm 2020. Điểm phúc tra: **2/2** điểm

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đã được UBND huyện Thanh Trì ban hành Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của UBND huyện Thanh Trì về việc ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đông Mỹ đến năm 2020; Quyết định số 4560/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 của UBND huyện

Thanh Trì về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc huyện Thanh Trì, TP hà Nội. Sau khi được UBND huyện phê duyệt Quy hoạch, UBND xã đã tổ chức công khai, công bố Quy hoạch rộng rãi ở các thôn, xóm; Bản vẽ quy hoạch đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các thôn theo đúng quy định. Ngoài ra UBND xã đã triển khai tổ chức hội nghị toàn dân tại các thôn phổ biến quy hoạch để nhân dân nắm được và thực hiện quy hoạch. Theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đông Mỹ đến nay, UBND xã đã phối hợp với chủ đầu tư triển khai được các dự án: dự án xây dựng nhà văn hóa thôn 2, thôn 3, thôn 5 xã Đông Mỹ; dự án xây dựng trường THPT Đông Mỹ, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì; dự án tạo quỹ đất sạch để di chuyển đại đội 17 Bộ tư lệnh đặc công phục vụ việc mở rộng chùa Hưng Long; dự án trường mần non 3+4 xã Đông Mỹ; dự án xây dựng hạ tầng, đường vào khu đấu giá xã Đông Mỹ; dự án kè ao thôn 1 xã Đông Mỹ, dự án kè ao thôn 2 xã Đông Mỹ; dự án xây dựng nhà văn hóa thôn 4; dự án chuẩn bị nơi an táng và khu lưu niệm đối với nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười khi đồng chí từ trần; dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án trên địa bàn xã Đông Mỹ và các dự án khác trên địa bàn huyện Thanh Trì; dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ; dự án đường nối đường Đông Mỹ qua trường cấp 3 Đông Mỹ, huyện Thanh Trì. Điểm phúc tra: **1/1** điểm

- Có quy hoạch chi tiêt xây dựng trung tâm xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới, quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang các điểm dân cư hiện có phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên : Hiện nay, trên địa bàn xã Đông Mỹ có thêm Quy hoạch phân khu Đô thị GS (A), tỷ lệ 1/5000 (tại các huyện Thanh Trì, Thường Tín – TP Hà Nội) đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6633/QĐ-UBND ngày 06/12/2015. Do vậy, xã Đông Mỹ hiện nay đang thực hiện quản lý xây dựng trên địa bàn theo đồ án quy hoạch nông thôn mới và đồ án phân khu đô thị được duyệt. Điểm phúc tra: **2/2** điểm

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt. Điểm phúc tra: 5/5 điểm.

4.2. Tiêu chí số 2: Giao thông (6 điểm).

4.2.1. Yêu cầu của tiêu chí:

*- **100%** tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.*

*- **100%** tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm và có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

*- **100%** tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.*

*- **100%** tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.*

4.2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **100% tuyến đường** trục xã, liên xã đã được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn theo quy định với tổng chiều dài **1,456** km mặt cắt từ **trên 10m** và có đủ biển báo, biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh... Điểm phúc tra: **2/2** điểm

- **100%** tuyến đường trục thôn với tổng chiều dài **3,79**km đã được bê tông hoá, nhựa hoá hóa theo chuẩn kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải và có các hạng mục cần thiết như biển báo, biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…; luôn đảm bảo sáng, xanh, sạch đẹp. Điểm phúc tra: **1,5/1,5** điểm

Toàn bộ các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn trên địa bàn xã đã được bê tông hoá, nhựa hoá hóa; các nút giao của đường trục xã với đường liên xã, các điểm trường học, công sở trên đường liên xã đều được bố trí hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc theo quy định và được bảo trì hàng năm theo quy định.

Các tuyến đường liên xã qua địa bàn xã và các tuyến đường thôn được trồng cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Đường ngõ xóm của 3 thôn có chiều dài 10,45 km đã được bê tông hóa thống rãnh thoát nước được đầu tư cải tạo, đảm bảo tiêu thoát nước, rãnh được đậy nắp đảm bảo chịu lực, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thôn và vệ sinh môi trường. Điểm phúc tra: **1,5/1,5** điểm

- Đường trục chính nội đồng **4,098/4,098** km được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt **100%**, đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện, vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân trên địa bàn. Điểm phúc tra: **1,5/1,5** điểm

* Về duy tu bảo dưỡng: Tờ trình số 605/TTr-LN: QLĐT-TCKH ngày 16/9/2022 của Liên ngành về chủ trương triển khai thực hiện quản lý, bảo trì các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý; Thông báo số 647/TB-UBND ngày 27/9//2022 của UBND huyện Thanh Trì về Thông báo kết luận tại hội nghị giao ban tập thể lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 6/6 điểm.

4.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai

4.3.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt: ≥ ***90%***

*- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững****: Đạt***

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt: ≥ ***30%***

- Có ***100%*** *số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.*

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

4.3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã là **143,82 ha chủ yếu là các diện** tích nuôi trồng thủy sản với **113,84 ha.** Hệ thống tưới tiêu cung cấp nước cho các diện tích nông nghiệp trên địa bàn được thực hiện thông qua 4 trạm bơm do huyện quản lý và 01 trạm bơm tiêu do Thành phố quản lý. Do vậy, **100%** diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã được cung cấp và tiêu thoát nước (tưới, tiêu) chủ động. Toàn xã có 08 tuyến mương thủy lợi với chiều dài 3,6km và có 15 hệ thống cống tiêu thoát nước lớn phục vụ điều tiết nước cho vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và các diện tích đất nông nghiệp còn lại. Trong đó 100% các tuyến mương đã được cứng hóa. Hàng năm, UBND-HTX dịch vụ nông nghiệp đều tổ chức đoàn khảo sát các tuyến kênh mương trên để trên để xây dựng kế hoạch nạo vét do bị bồi lắng, cống tiêu thoát nước nhằm đảm bảo tốt công tác điều tiết nước đáp ứng nhu cầu về cung cấp nước và tiêu thoát nước cho vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và các diện tích đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân trong xã là **143,82** ha/**143,82** ha, đạt tỷ lệ **100%**. Điểm đánh giá: **1** điểm.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững: Trên địa bàn xã Đông Mỹ có 01 Hợp tác xã nông nghiệp được thành lập theo Luật HTX 2012 theo Giấy chứng nhận đăng ký HTX số: 0018/TT (đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 14/6/2017), trong đó có dịch vụ thủy lợi, do vậy đây là *một tổ chức thủy lợi, hàng năm hoạt động hiệu quả*. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

UBND xã đã tổ chức chấm điểm hoạt động của Tổ chức thủy lợi theo 05 chỉ tiêu: (1) Thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước; (2) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; (3) Quản lý tài chính; (4) Thực hiện đa dịch vụ; (5) Mức độ hài lòng của thành viên. Kết quả chấm điểm theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 0,90 điểm.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt: ≥ ***30%:*** Xã Đông Mỹ nằm trong vùng quy hoạch nuôi trồng thủy

sản tập trung của Thành phố với diện tích sản xuất 106,6 ha. Trong quá trình sản xuất đã áp dụng các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm nước trong nuôi trồng thủy sản như sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý nước nhằm hạn chế thay nước, hay các biện pháp sử dụng nước tuần hoàn… Tỷ lệ diện tích sản xuất thủy sản (sản phẩm chủ lực) của địa phương được sử dụng các biện pháp tiết kiệm nước là **113,84** ha đạt 79,15%. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Có **100%** số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm*:

100% các công trình thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng các tuyến mương tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đều được rà soát trước mùa mưa bão, trước vụ sản xuất để xây dựng kế hoạch và triển khai bảo trì, bảo dưỡng phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:* Trên địa bàn xã Đông Mỹ không có khu, cụm công nghiệp, không có làng nghề. Hằng năm xã đều xây dựng phương án chống xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn, thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi. Đến nay, trên địa bàn xã không có nguồn nước thải xả vào công trình thuỷ lợi. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ* : Hằng năm, UBND xã Đông Mỹ đã chủ động kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và TKCN của xã và ban hành đầy đủ các văn bản phục vụ công tác PCTT theo đúng hướng dẫn của Thành phố và Huyện. Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công cụ thể trách nhiệm từng bộ phận và các thành viên Ban Chỉ huy đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân kiến thức về phòng, chống thiên tai. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh. Có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai như loa phát thanh, áo phao, biển cảnh báo những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai. Nhìn chung, việc chuẩn bị nhân lực, vật lực phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm đảm bảo 4 tại chỗ được đảm bảo. Tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước được chủ động bảo vệ tốt, giảm thiểu được thiệt hại xảy ra. Bên cạnh đó UBND xã có phân công cán bộ tham dự lớp tập huấn phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn do Thành phố và Huyện tổ chức. Không có phát sinh những vụ vi phạm về bảo vệ công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn xã. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Cụ thể: Năm 2022, UBND xã xây dựng kế hoạch số 126/KH-

UBND ngày 17/5/2022 về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 xã; xây dựng kế hoạch số 124/KH-UBND về sử dụng lực lượng, phương tiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Đông Mỹ; kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2022 tập huấn lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2022; Xây dựng phương án số 128/PA-UBND ngày 19/5/2022 phương án cứu trợ khẩn cấp khi thiên tai xảy ra trên địa bàn xã. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 6/6 điểm

4.4. Tiêu chí số 4: Điện (4 điểm).

4.4.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định:

*+ **100%** tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.*

+Ngừng giảm mức cung cấp điện theo quy định, chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI =< 250 phút.

+ Trong vòng 02 năm trở lại không xảy ra vụ việc mất an toàn về điện.

- Xây dựng kế hoạch bao trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

4.4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

***-** Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.*

+ Toàn xã **2.934/2.934** đạt **100%** hộ dân sử dụng điện trên địa bàn xã đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định do Công ty điện lực Thanh Trì quản lý. Trên địa bàn xã có 22 trạm biến áp có công suất từ 400 đến 630KVA. Các tuyến đường điện trung áp, hạ áp chủ yếu đều là dây bọc đảm bảo an toàn cung cấp điện đủ cho nhân dân sinh hoạt và sản suất, đảm bảo an toàn không có cháy nổ liên quan đến sự cố điện. Điểm phúc tra: **0,25/0,25** điểm

+ Ngừng giảm mức cung cấp điện theo quy định, chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAISI ≤250 phút: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, bộ máy cán bộ, công nhân viên của Công ty điện lực Thanh Trì thực hiện vận hành tốt, đảm bảo duy trì công tác cung cấp điện thường xuyên, hạn chế tối đa sự cố mất điện. Hiện nay, chỉ số mất điện bình quân lưới điện trung áp SAIDI của huyện là 165 phút. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

+ Trong 2 năm (năm 2021, 2022) trên địa bàn không xảy ra vụ việc mất an toàn về điện. Điểm đánh giá: **0,75** điểm.

- Xây dựng kế hoạch bao trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm : Công ty điện lực Thanh Trì có kế hoạch số 78/KH-PCTHANHTRI ngày 10/01/2022 về bảo trì,

nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn xã đảm bảo an toàn lưới điện trong mọi tình huống và đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Điểm phúc tra: **2/2 điểm**.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 4/4 điểm

4.5. Tiêu chí số 5: Giáo dục (6 điểm)

4.5.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- ***100%*** *tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.*

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS ***mức độ 3.***

- Đạt chuẩn xóa mù chữ ***mức độ 2****.*

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền

4.5.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- ***100%*** *tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.* Trên địa bàn xã có 3 cấp trường (*01 trường THCS trường, 01 trường Tiểu học và 02 Trường mầm non*); Cả 0**3/03** cấp trường đều được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Cụ thể: *Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1* năm 2018 theo Quyết định số 529/QĐ - UBND ngày 17/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2018. *Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1* năm 2021 theo Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc công nhận Trường Tiểu Học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. *Trường mầm non A Đông được* công nhận trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2018 tại Quyết định số 6794/QĐ – UBND ngày 07/12/2018, Trường mầm non B xã Đông Mỹ được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2022 tại Quyết định số 511/QĐ – UBND ngày 9/02/2022. Điểm phúc tra: **3/3** điểm.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Tại quyết định số 7879/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2022 (có quyết định công nhận minh chứng). Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm.

- *Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học và THCS mức độ 3*: Tại quyết định số 7879/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2022 (có quyết định công nhận minh chứng) Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm.

- *Đạt chuẩn xóa mù chữ **mức độ 2:*** Tại quyết định số 7879/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD Tiểu học mức độ 3, PCGD THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2022 (có quyết định công nhận minh chứng) Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm.

- *Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại*: Tốt. Điểm đánh giá: 0,5 điểm.

- *Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền:* 4/4 nhà trường có nhà thể chất, sân thể thao có dụng cụ thể dục thể thao, vui chơi cho học sinh phù hợp với cấp học. Trường Tiểu học có nhà thể chất, bể bơi, câu lạc bộ võ thuật sinh hoạt thường xuyên. Các trường mầm non có: nhà thể chất, dụng cụ thể dục thể thao, cầu trượt, xích đu,… Trường THCS có nhà thể chất, dụng cụ thể dục thẻ thao… Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 6/6 điểm.

4.6. Tiêu chí số 6: Văn hóa: Đạt.

4.6.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

*- Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới đạt: **≥ 90%***

4.6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Xã có 01 Trung tâm văn hóa thể thao xã được xây dựng năm 2012 với tổng kinh phí đầu tư **7.744.492.000** đồng. *Trong đó:* Diện tích xây dựng 850m, có Hội trường lớn với 300 chỗ ngồi và có phòng chơi bóng bàn, 02 sân cầu lông, bóng chuyền hơi và các hoạt động văn hoá thể thao và học tập cộng đồng khác, có sân vui chơi có diện tích là 2.150m; có 01 Sân vận động với tổng diện tích 10.128m

với sân bóng đá cỏ nhân tạo, có xây dựng khu Khán đài, có tường bao quanh. 05*/05 thôn đạt 100%* có nhà văn hóa các thôn; đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị âm thanh loa máy, bàn ghế.... là nơi tổ chức hội họp dân khoảng từ 100-200 người tham dự; có sân thể thao đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí, văn hóa văn nghệ, TDTT của nhân dân trong thôn. Ngoài ra các hoạt động thể dục thể thao còn được diễn ra tại sân thể thao. Các điểm vui chơi cộng đồng trên địa bàn xã được Nhân dân XHH trang bị các dụng cụ thể dục thể thao như: *dụng cụ đi bộ trên không, xà đơn, dụng cụ lưng eo, ... ghế đá tại điểm vui chơi cộng đồng. Tại các trường* THCS, Tiểu Học đều có thư viện, có nhân viên quản lý thư viện và phát huy được hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập, tìm hiểu của học sinh.... Thư viện xã được đặt tại trung tâm văn hóa thể thao xã và giao cho nhà văn hóa xã quản lý và duy trì mở cửa, hoạt động đều. Các loại hình hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên. Hiện nay toàn xã có 5 ®éi v¨n nghÖ quần chúng có trên 150 người sinh hoạt, 01 câu lạc bộ bãng ®¸ thanh niªn; 01 CLB cÇu l«ng; 01 CLB bãng bµn; 01 câu lạc bộ thơ, 01 câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời, … Đây là các câu lạc bộ thường xuyên tham gia tập luyện biểu diễn thi đấu khi dịp hội làng truyền thống, các hội nghị ở thôn, xã, tham gia các hội thi, hội diễn do xã, huyện tổ chức trong các dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn và diễn ra các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương. Năm 2020, 2021 xã được UBND huyện đánh giá là đơn vị đơn vị tiên tiến về Thể dục thể thao. Điểm phúc tra: **2/2**điểm

- *Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định*: Trên địa bàn xã có **06/06** di tích được kiểm kê ghi danh, bảo vệ tu bổ, tôn tạo thường xuyên bao gồm: *Đình Đông Phù; Chùa Đông Phù (Hưng Long tự); Đình Mỹ Ả; Chùa Mỹ Ả (Đại Bi tự), đền Cống (đền Phúc Long) và nhà thờ họ Nguyễn Duy*. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới đạt: ≥ **90%:*** Thực hiện tốt cuộc vận động **"**Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", cuộc vận động "Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", hàng năm các thôn đều duy trì, giữ vững danh hiệu thôn văn hóa. Thường xuyên vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thực hiện tốt các thiết chế về văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Việc cưới, việc tang được thực hiện theo quy ước; thực hiện không sử dụng (mời) thuốc lá trong đám cưới, đám tang, không nhận tiền mừng cưới của người cao tuổi, không làm cỗ mời khách trong đám tang. Vận động nhân dân khi có người qua đời đưa đi hỏa táng. **5/5** (*đạt 100%)* thôn làng đạt danh hiệu Làng văn hóa cấp huyện năm 2021 cụ

thể như sau: Thôn 1 năm thứ 12; thôn 2 năm thứ 11, thôn 3 năm thứ 8, thôn 4 năm thứ 11, thôn 5 năm thứ 8 tại quyết định số 71 QĐ/UBND ngày 10/01/2022 của UBND huyện Thanh Trì. Số gia định đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa hàng năm luôn duy trì đạt 94,5% trên tổng số gia đình (2796/2959). Xã thường xuyên biểu dương khen thưởng hàng năm đối với các hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tiêu biểu 3 năm liên tục và các làng đạt danh hiệu làng văn hóa hàng năm đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ. Điểm phúc tra: **2/2** điểm.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 5/5 điểm.

4.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

4.7.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình chợ thí điêm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

- Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sừ dụng hiệu quả các chợ đã đươc đầu tư.

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

4.7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có mô hình chợ thí điêm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm:

Trên địa bàn xã Đông Mỹ có 01 chợ Đông Mỹ được Thành phố phân hạng tại Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 với tổng diện tích 7.605m2; chợ được UBND huyện phê duyệt phương án bố trí sắp xếp ngành hàng tạm thời tại Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

Các hạng mục cơ bản đáp ứng được công tác an toàn thực phẩm như:

Chợ Đông Mỹ có biển chợ, có các pano tuyên truyền thực hiện an toàn thực phẩm; có 11 ki ốt với diện tích 15m^2/ki ốt; 81 gian hàng với diện tích từ 8m^2/gian; các khu bán hàng ngoài trời được bố trí sắp xếp khu vực kinh doanh thuận lợi, khu vực kinh doanh thực phẩm được bố trí tách biệt với các khu vực kinh doanh khác. Hệ thống thoát nước tại chợ đảm bảo không bị đọng nước, có nguồn nước sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn cung cấp cho các tiểu thương; có khu vệ sinh riêng tách biệt khu kinh doanh được bố trí nước rửa tay và hướng dẫn quy trình rửa tay; BQL chợ ký hợp đồng thu gom, vận chuyển rác hàng ngày với Công ty CP môi trường đô thị Thanh Trì và khu tập kết rác thải đảm bảo vệ sinh hàng ngày theo đúng quy định.

Ban QL chợ đã xây dựng nội quy chợ và đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 8990/QĐ-UBND ngày 30/12/2021; Chợ đã ban hành Quy chế quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm tại chợ.

*Các hộ tiểu thương kinh doanh thực phẩm: 100% các hộ tiểu thương KD thực phẩm có giấy khám sức khỏe và được tập huấn kiến thức về ATTP; 100 % các cơ sở ký cam kết đảm bảo ATTP. Điểm phúc tra: **2/2** điểm

- Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã đươc đầu tư: Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội và thực hiện kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Thanh Trì về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Ban quản lý chợ đã xây dựng kế hoạch số 01/KH-KT ngày 28/01/2022 về thực hiện cải tạo sửa chữa chợ, nhằm đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, văn minh thương mại, thúc đẩy lưu thông hàng hoá, phục vụ tốt nhu cầu dân sinh và góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế của toàn xã. Điểm phúc tra: **1/1**điểm

- Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè : UBND xã xây dựng và triển khai kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/01/2022 về việc giải toả các điểm bán hàng rong không đảm bảo quy định vi phạm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn năm 2022. Tổ chức các đợt ra quân giải toả các tụ điểm bày bán hàng không đúng nơi quy định tại các khu dân cư trên địa bàn xã. Kết quả, trên địa bàn xã không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè. Điểm phúc tra: **1/1**điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 4/4 điểm

4.8. Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

4.8.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: **≥ 80%** .*

- Có dịch vụ báo chí truyền thông.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...)

4.8.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân : Xã có **01** điểm bưu điện Văn hóa xã nằm ở khu vực trung tâm xã, với diện tích khoảng **50m2**, được trang bị đầy đủ hệ thống bàn quầy, **01** bộ máy tính có kết nối mạng internet, **01** máy in, 01 máy scan,; có treo biển tên điểm phục vụ; có bảng niêm yết thời gian và các thông tin về dịch vụ bưu chính… cơ bản đáp ứng phù hợp để phục vụ cung cấp sử dụng dịch vụ bưu chính gửi tài liệu và hàng hóa, …cho người dân địa phương. Đồng thời, nhân viên tại điểm bưu chính còn hỗ trợ người dân thực hiện scan, quét gửi tài liệu đính kèm thực hiện dịch vụ công trực tuyến bằng điện thoại thông minh. Điểm phúc tra: **1/1**điểm.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: ≥ 80%: Cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh và cuộc cách mạng 4.0 hầu hết người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã đều có và sử dụng thành thạo điện thoại thông minh với tỷ lệ **7049/7474** người đạt **94,31%** và các thuê bao đều sử dụng dịch vụ 3G, 4G của các nhà mạng Viettel, Mobile, VNPT. Điểm phúc tra: **1/1**điểm.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông: 100% thôn và hầu hết các hộ gia đình đều lắp đặt và xem được truyền hình vệ tinh, cáp, mạng, số mặt đất phục vụ nhu cầu giải trí và cập nhật các thông tin xã hội. Hệ thống Đài truyền thanh không dây của xã với 51 cụm loa được phân bổ sử dụng đều trên toàn xã đã đáp ứng được nhu cầu truyền tải và nắm bắt thông tin trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã có 02 cửa hàng bán và cung cấp xuất bản phẩm. Điểm phúc tra: **1/1**điểm.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội: Điểm phúc tra: **1,2/1,2** điểm.

+ **100%** thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến (**308/308 hồ sơ**). Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm.

+ 19/19 cán bộ, công chức xã đạt tỷ lệ **100%** được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, ký năng số và an toàn thông tin do Huyện, thành phố tổ chức. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm.

+ Có **7049/7474 đạt 94,31%** người dân trong độ tuổi lao động được tuyên truyền phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản. Trong đó có trên 4000 người được đào tạo qua trường lớp (có văn bằng chứng chỉ), 1.500 người tự tìm hiểu, nghiên cứu và trên 1.500 người được người khác hướng dẫn tìm hiểu. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm.

+ Trên địa bàn xã chưa có sản phẩm OCOP tuy nhiên trên địa bàn có các sản phẩm tương đương đang giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (http://hn.check.net.vn/). Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm.

+ 100% số hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn liền địa chỉ số: Tại địa bàn huyện Thanh Trì chưa được triển khai thực hiện, khi Thành phố triển khai, có địa chỉ cụ thể cho các đơn vị, cơ quan, hộ gia đình thì huyện và các xã sẽ thực hiện theo quy định. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm.

+ Ứng dụng CNTT trong lấy ý kiến đánh giá hài lòng người dân: Công tác lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao được thực hiện bằng 2 hình thức: là tổ chức hội nghị và đến hộ sân để lấy ý kiện. Công tác lấy ý kiến đánh giá hài lòng người dân về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn ứng dụng CNTT chưa có hướng dẫn của UBMTTQ Trung ương. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm.

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ... Xã đã triển khai lắp đặt wifi miễn phí ở các điểm công cộng bao gồm: *Trụ sở làm việc của UBND xã; nhà văn hoá các thôn, các nhà trường, bưu điện văn hóa xã, trạm y tế,…* Điểm phúc tra: **0,8/0,8** điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 5/5 điểm .

4.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

4.9.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- 100% tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.

4.9.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã hiện không có nhà tạm, nhà dột nát, **2.378/2.378= 100%** nhà ở của các hộ dân đều được xây dựng kiên cố hoặc bán kiến cố. Các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, có thỏa thuận đê điều và bố trí không gian trong khuôn viên sử dụng phù hợp, các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho sinh hoạt hàng ngày .

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, Điểm phúc tra: **3/3** điểm

4.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

4.10.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt: ≥ ***64 triệu đồng/người***.

4.10.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Thu nhập BQ đầu người năm 2022 của xã đạt: 65,85 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, Điểm phúc tra: **5/5** điểm

4.11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều

4.11.1. Yêu cầu của tiêu chí:

*- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 đạt: **≤ 1%***

4.11.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- UBND xã đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm từng bước cải thiện, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho hộ nghèo, người mới thoát nghèo, người yếu thế. Tập trung nguồn lực và các giải pháp để thực hiện giảm nghèo có hiệu quả, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, chế độ của Trung ương, Thành phố Huyện theo quy định. Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc chung tay góp sức trợ giúp đối tượng hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Đồng thời, bằng sự tương thân tương ái trong cộng đồng, tích cực giúp đỡ các hộ thoát nghèo. Các đoàn thể có hội viên thuộc diện hộ nghèo đã tiếp cận nhiều chương trình hỗ trợ vay vốn để phát triển kinh tế gia đình, giới thiệu việc làm, học nghề và nhiều hoạt động giúp nhau thoát nghèo. Kết quả đạt được:

Số hộ nghèo xét định kỳ cuối năm 2022 là: 0 hộ.

Số hộ cận nghèo: 05 hộ 06 nhân khẩu. Tỷ lệ nghèo đa chiều: 0.03%

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Điểm phúc tra: **5/5** điểm

4.12. Tiêu chí số 12: Lao động

4.12.1. Yêu cầu của tiêu chí:

*- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt: **≥85%***

*- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt: **≥35%.***

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn:

*+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản: **≤15,4%.***

*+ Công nghiệp và xây dựng: **≥ 44,7%***

*+ Dịch vụ: **≥39,9%***

***4.12.2. Kết quả thực hiện tiêu chí**:*

*- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt: **≥85%***. Tổng số lao động trong độ tuổi có khả năng lao động: **7474** người. Trong đó số lao động đã qua đào lạo là **6825/7474** người đạt **91,3%.** Điểm phúc tra: **2/2** điểm.

*- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt: **≥35%:*** Số lao động có bằng cấp, chứng chỉ là **2949/7474** người đạt **39,4%.** Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn: Lao động có khả năng lao động phân theo ngành nghề: số lao động nông nghiệp: 598/7474 người chiếm tỷ lệ 0,8%; Lao động ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng,

hành chính sự nghiệp: 3587/7474 người, tỷ lệ 48%; Lao động dịch vụ - thương mại: 3289/7474 người, chiếm tỷ lệ 44 %. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt 4/4 điểm.

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

4.13.1. Yêu cầu của tiêu chí:

*- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: **≥1**.*

*- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: **≥1***

*- Có mô hình kinh tế ứng dung công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: **≥1***

*- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: **Đạt.***

*- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện từ: **≥15%.***

*- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: **≥1.***

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: **Đạt***

*- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): **≥1***

4.13.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Trên địa bàn xã có 02 HTX Dịch vụ nông nghiệp va thủy sản. Các HTX hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, các quy định của Pháp luật về HTX và Điều lệ HTX. HTX chủ yếu phát triển loại hình dịch vụ là *Sản xuất nuôi trồng thủy sản, tiêu thụ thủy sản, thuỷ lợi nội đồng, con giống thủy sản, dịch vụ bảo vệ ao đầm, vật tư hoàng hoá, vật tư nông nghiệp.* Hợp tác xã duy trì ký hợp đồng liên kết chuỗi với HTX Thủy sản công nghệ cao Đại Áng bao tiêu trung bình khoảng trên 40% tổng sản lượng sản phẩm thủy sản an toàn cho khoảng 100 hộ dân ổn định từ năm 2018 đến nay. Giá thu mua sản phẩm ổn định và cao hơn giá thị trường khoảng 8 -10% góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất. Thu nhập bình quân các thành viên đạt trên 5 triệu đồng/người/tháng. HTX hàng năm đều vận động người dân tham gia nhằm ra tăng số lượng thành viên và tiềm lực của HTX tuy nhiên đến nay số lượng thành viên mới đạt 52 thành viên chưa đảm bảo trên 300 thành viên. Điểm phúc tra: **0,9/1** điểm.

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:* Trên địa bàn xã hiện nay có các sản phẩm tương đương sản phẩm OCOP như sản phẩm Thịt xiên que; Rau sắc màu hỗn hợp; Chả mực giã tay của công ty chế biến thực phẩm Đông Đô đạt danh hiệu top 2 hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2022. Các sản phẩm này đều được quảng bá trên kênh thương mai điện tử (http://hn.check.net.vn/), https://postmart.vn/event/nong-san-viet.html. Điểm phúc tra: **1/1** điểm

- *Có mô hình kinh tế ứng dung công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:* Vùng nuôi trồng thủy sản tập trung của xã được Thành phố đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu nuôi thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh thực phẩm, đạt tiêu chuẩn VietGAP. 100% diện tích nuôi trồng thủy sản được ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất như sử dụng máy chế biến thức ăn viên, máy quạt nước cung cấp oxy ngày đêm… Xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản VietGAp; trong quá trình sản xuất cung cấp thủy sản có kiểm soát như mô hình nuôi thủy sản VietGAp của hộ ông Phạm Văn Tĩnh. Trung bình 1 vụ thu khoảng 12 tấn thủy sản. Sản lượng thu cao gấp khoảng 2,3 lần so với cùng diện tích sản xuất thông thường. Hiện, sản lượng thủy sản của hộ được tiêu thụ thông qua các kênh liên kết thu mua thủy sản của các HTX trên địa bàn; sản phẩm được cung cấp với một số bếp ăn nhà hàng, trường học và một số hộ gia đình trong nội thành. Ngoài ra trên địa bàn xã còn các mô hình ứng dụng công nghệ cao hoặc đưa cơ giới hóa vào sản xuất như trại giống nuôi thủy sản cho đẻ tại hộ ông Phạm Văn Báu, hay mô hình nuôi tôm càng xanh của hộ ông Nguyễn Duy Nam áp dụng chế phẩm sinh học cho ăn tự động…. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:* Các sản phẩm thủy sản an toàn của Đông Mỹ được cấp chứng nhận VietGAp, được HTX thu mua bao tiêu sản phẩm và được bán trên các sàn thương mại điện tử (http://hn.check.net.vn/) và https://postmart.vn/event/nong-san-viet.html. Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm.

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện từ:* Sản phẩm thủy sản an toàn sản xuất theo quy trình VietGap của xã ngoài việc được tiêu thụ qua các các chuỗi liên kết kết với HTX, người nông dân còn bán bán online thông qua mạng xã hội zalo, facebook… và được quảng bá, bán qua kênh thương mại điện tử (http://hn.check.net.vn/) và https://postmart.vn/event/nong-san-viet.html với sản lượng 700/950tấn đạt 73,68%. Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực c*ủa xã chưa được cấp mã vùng. Điểm đánh giá: 0 điểm.

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:* Trên địa bàn xã không có điểm du lịch. Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):*Trên địa bàn xã có mô hình trang trại tổng hợp của ông Nguyễn Văn Ngâm- Chủ trang trại: Ông Nguyễn Văn Ngâm với diện tích: 1,5 ha. Năm 2008, bắt đầu xây dựng mô hình trang trại thực hiện cải tạo đất hoang hóa sang nuôi trồng thủy sản kết hợp chăn nuôi. Được sự hỗ trợ của Huyện và sự hỗ trợ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, trang trại đã nuôi những loại Thủy sản có giá trị kinh tế cao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tăng năng suất: Cá Rô phi đơn tính, Tôm càng xanh, Ốc nhồi, Ếch, cá chép dòng V1… Là nơi cung cấp giống thủy sản có chất lượng, hướng dẫn quy trình nuôi các loại thủy đặc sản.

Đến năm 2015, để khai thác hết lợi thế, phát huy hiệu quả sử dụng đất sau quá trình khai hoang, cải tạo, chủ trang trại đã phát triển thêm dịch vụ câu cá giải trí, dịch vụ ẩm thực thủy đặc sản…

Hiện nay, với lợi thế về vị trí, được đầu tư cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật hệ sinh thái của trang trại đa dạng, môi trường và cảnh quan đẹp, trang trại đã được các đơn vị đến thăm quan, học tập và trải nghiệm các dịch vụ của trang trại. Doanh thu bình quân của trang trại ước đạt 01 tỷ đồng/ năm; đã tạo công ăn việc làm cho trên 10 người lao động của Địa phương và các tỉnh thành lân cận (trong đó những người nông dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn) với mức thu nhập từ 7.500.000đ/tháng trở lên. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

***Đánh giá mức độ tiêu chí*: *Cơ bản Đạt. điểm phúc tra 5,4/6 điểm*.**

4.14. Tiêu chí 14: Y tế: Đạt.

4.14.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥95%.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥90%.

- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): ≥40%.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: ≥90%

4.14.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Năm 2015, Y tế xã được UBND Thành phố Hà Nội công nhận Đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 07/QĐ-UB ngày 05 tháng 01 năm 2015. Hàng năm, y tế xã đều đạt và duy trì đạt chuẩn tiêu chí Quốc

gia về y tế. Công tác KCB và chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên toàn địa bàn xã. Năm 2020, TYT được UBND huyện phê duyệt cải tạo, xây mới lại toàn bộ trạm với quy mô khang trang, đáp ứng công tác KCB và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên toàn địa bàn.

- *Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* Năm 2022, toàn xã có **6.291/6.591** người dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ **95**%. Trong đó: 100% trẻ dưới **6** tuổi được cấp bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí, 100% học sinh đang học tại các trường tiểu học, THCS, THPT, sinh viªn c¸c trường trung cÊp, cao ®¼ng, ®¹i häc, c¸n bộ nghỉ hưu mất sức, cán bộ công nh©n viªn chức Nhà nước, c¸c c«ng ty, doanh nghiÖp, gia ®×nh chÝnh s¸ch, tỷ lệ người tham gia b¶o hiÓm tù nguyÖn t¨ng so víi cïng kú n¨m tríc. Điểm phúc tra: **1,5/1,5** điểm.

- *Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe:* UBND xã cùng ngành y tế đã triển khai nhiều nhiệm vụ đối với việc quản lý sức khỏe toàn dân như quản lý trẻ em dưới 5 tuổi (có sổ tiêm chủng, đạt tỷ lệ tiêm 100%), quản lý sức khỏe học sinh từ mầm non đến Trung học phổ thông (100% có sổ sức khỏe và được khám định kỳ hàng năm), quản lý các đối tượng có các bệnh không lây nhiễm, quản lý sức khỏe người cao tuổi…., thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19, hiện nay số người dân trên địa bàn xã từ 5 tuổi trở lên có hồ sơ theo dõi sức khỏe đạt trên **96%.** Điểm phúc tra: **1,5/1,5** điểm

- *Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):* Số người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa bằng phần mềm PC-Covid và thông qua các phương tiện điện thoại thông minh trên địa bàn (đặc biệt qua 2 năm 2021, 2022) đạt 50%. Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm

Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử : Việc quản lý sức khỏe hiện nay đã dần được số hóa thông qua phần mềm HISONE (tất cả người dân đến TYT khám đều được nhập dữ liệu vào phần mềm, các dữ liệu đều được lưu trữ cho những lần khám sau), phần mềm tiêm chủng, phần mềm tiêm chủng COVID-19 (tất cả người đến tiêm đều phải nhập dữ liệu vào phần mềm. UBND xã tăng cường tuyên truyền vận động người dân thực hiện tiêm phòng Covid-19 mũi bổ sung cho đối tượng từ 5 tuổi trở lên. Việc triển khai định danh điện tử tại địa phương được triển khai, người dân có thẻ BHYT đều được tích hợp dữ liệu vào phần mềm ứng dụng định danh. Đây là bước đầu triển khai việc số hóa dữ liệu phục vụ cho việc quản lý sức khỏe điện tử và áp dụng cho ứng dụng khám chữa bệnh từ xa. Hiện nay, Bộ Y tế, Thành phố Hà Nội chưa có hướng dẫn cụ thể đánh giá Tỷ lệ dân số có sổ khám

chữa bệnh điện tử, khi có hướng dẫn UBND huyện và các xã sẽ triển khai tuyên truyền nhân dân thực hiện theo quy định. Điểm phúc tra: **0,5/0,5** điểm

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt. Điểm phúc tra: 4/4 điểm.

4.15. Tiêu chí số 15: Hành chính công: Đạt

4.15.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: ***Đạt.***

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: ***Đạt.***

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp: ***Đạt***

4.15.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Xã đã được đầu tư hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công cơ bản đáp ứng yêu cầu (*05 máy tính kết nối mạng Lan với Thành phố, Huyện; 04 máy scan, 04 máy in, 01 máy phô tô*); lắp đặt hệ thống camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận 1 cửa có kết nối với huyện và phòng của lãnh đạo UBND xã; Đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực tiếp nhận, giải quyết TTHS hành chính, dịch vụ công được tham gia các lớp tập huấn hàng năm theo kế hoạch của huyện; Điểm phúc tra: **1/1** điểm

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: UBND xã thực hiện áp dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa và thực hiện trên trang *dichvucong.hanoi.gov.vn*. UBND xã đang thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 75. thủ tục với 14 lĩnh vực. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

+ UBND xã đã niêm yết công khai 100% thủ tục hành chính; trong đó có 75 thủ tục mức độ 3; 09 thủ tục hành chính mức độ 4, công khai tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm**.**

+ 75/75 thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, đạt 100%, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết theo đúng quy định. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm**.**

+ Thực hiện Kế hoạch số 254KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội công tác số hoá hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành

chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bắt đầu triển khai thực hiện năm 2023. Khi nào Thành phố, Huyện triển khai, UBND xã thực hiện theo quy định. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm**.**

+ Trong 03 (ba) năm từ 2019 - 2021, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục của xã được giải quyết đúng hạn và sớm trước hạn 14.696/ 14.923 đạt 98%, đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã là 14.923/14.923 đạt 100% đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở xã; không có kết quả giải quyết TTHC phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết TTHC. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm**.**

+ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công của năm 2021 và đến hết tháng 10/2022 của xã đạt loại tốt. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm**.**

+ *Qua tổng hợp kết quả m*ức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC của xã đạt 100 %. Điểm phúc tra: **0,2/0,2** điểm**.**

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 3/3 điểm.

4.16. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật: Đạt

4.16.1. Yêu cầu của tiêu chí:

*- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: **≥1.***

*- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành: **≥90%.***

*- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: **≥90%.***

4.16.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

- Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch, phối hợp với UB MTTQ các ngành đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân trên địa bàn xã, xã luôn hoàn thành các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật và Hội đồng huyện đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Có 5 tổ hòa giải ở 5 thôn hoạt động hiệu quả; 100% các Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí để triển khai các hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật hòa giải; các thành viên Tổ hòa giải đều có hiểu biết về pháp luật và thường xuyên được cử tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Huyện, Thành phố tổ

chức; các hòa giải viên ở cơ sở luôn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, dân phòng của xã tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021: UBND xã không tiếp nhận được yêu cầu trợ giúp pháp lý của người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý; và không phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp trong phạm vi hòa giải trên địa bàn xã (đạt tỷ lệ **100%**).

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 3/3 điểm.

4.17. Tiêu chí số 17: Môi trường: Cơ bản Đạt.

4.17.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: ***Đạt***

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: ***100%***

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: ***≥98%***

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: ***≥50%***

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: ***≥50%***

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: ***100%***

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: ***≥80%***

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: ***≥95%***

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: ***Đạt***

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: ***≥85%***

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: ***≥4m^2/người***

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy đinh: ***≥90%***

4.17.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã có khu nuôi trồng thuỷ sản tập trung được thành phố đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo vệ sinh môi trường. Hằng năm UBND xã đều có phương án chống xả thải vào các công trình thủy lợi phục vụ vùng nuôi trồng thủy sản tập trung do vậy trên địa bàn không để

xảy ra các điểm xả thải vào các công trình phục vụ vùng nuôi trồng thủy sản. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*: Xã không có Cụm công nghiệp, làng nghề. Các cơ sở nhỏ lẻ phục vụ sản xuất nông nghiệp do đó không cần hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Toàn xã có 12 đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn xã; Trong đó có 03 trường hợp có giấy cam kết, giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:* Trên địa bàn xã không có hoạt động gây ô nhiễm môi trường. 100% rác thải sinh hoạt được Công ty cổ phần Môi trường - Đô thị Thanh Trì thu gom, vận chuyển theo quy định, không có rác thải tồn đọng trên địa bàn. Trên địa bàn xã có 2934 hộ đều đăng ký dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải, đạt 100%. Khối lượng chất thải rắn được thu gom vận chuyển 1 ngày của xã là 8,19 tấn/ 8,19 tấn tổng số chất thải rắn, đạt 100%**.** Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt ≥ 50%:* **100%** hộ gia đình đều có công trình vệ sinh theo quy định, có bể tự hoại, bể lọc khí, vách ngăn, hố xí tự hoại. 100 % các tuyến đường trục thôn, xóm trong xã được đầu tư xây dựng có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải có liên kết với hệ thống thoát nước chung của xã, bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, không còn hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng, đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa. Từ đó, đã góp phần đảm bảo cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Điểm phúc tra: **1/1** điểm

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt ≥ 50%:* Được sự quan quan tâm của UBND huyện và tăng cường công tác tuyên truyền công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn. Xã đã xây dựng mô hình phân loại rác thải tại các hộ gia đình, 05/05 thôn đều có quy chế phân loại, thu gom rác thải vô cơ, hữu cơ. Đến nay, đã có **2150/2934** hộ đạt 73,27% số hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; UBND xã đã tăng cường tuyên truyền vận động và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn ngay từ hộ gia đình. Các chất thải thực phẩm được các hộ gia đình phân loại riêng để tận dụng làm thức ăn chăn nuôi (có hộ chăn nuôi đến thu gom hàng ngày) và làm phân bón hữu cơ, bón cho cây trồng…. Các chất rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được phân loại để bán cho người thu mua phế liệu. Các chất thải không được khuyến khích tái sử dụng được chuyển giao cho xí nghiệp môi trường đô thị huyện thu gom, vận chuyển theo quy định. Điểm phúc tra: **1/1** điểm

- *Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%:* Trên địa bàn xã không có khu, cụm công nghiệp, không có làng nghề, không có có sở sản xuất kinh doanh phát thải chất thải nguy hại chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại. Chỉ phát sinh chất thải trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản như vỏ bao, lọ chứa thuốc, chế phẩm sinh học sau sử dụng. UBND xã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân tự giác thu gom và đổ vỏ thuốc bao bì vào các thùng chứa, không vứt bừa bãi ra ngoài môi trường. Ngoài ra, định kỳ hàng tháng UBND xã chỉ đạo Hội phụ nữ xã tổ chức ra quân thu gom rác thải còn vương vãi trên các trục đường, mương máng các điểm công cộng... do vậy trên địa bàn không phát sinh các chất thải nguy hại ra môi trường. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ≥ 80%:* Đông Mỹ là vùng nuôi trồng thủy sản kết hợp trồng cây ăn quả và rau. Nước thải sau khi nuôi trồng thủy sản đều được xử lý bằng công nghệ vi sinh trước khi tải sử dụng hoặc thải ra ngoài. Các loại rau an ăn lá khi thu hoạch thường nhổ cả cây và một số loại cây cắt củ ngay tại ruộng, các loại lá cây thừa, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom làm nguyên liệu phục vụ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và một số loại phụ phẩm được sử dụng để làm phân bón cho cây trồng và để che phủ đất, gốc cây trồng với tỷ lệ 90%. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 100%:* Toàn xã không có trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm lớn. Có 10 hộ chăn nuôi gia súc nhỏ lẻ, trong đó 10/10 hộ chăn nuôi đều đưa ra ngoài cánh đồng và có chuồng trại đáp ứng các yêu cầu như: nằm cách biệt với nhà ở, chất thải chăn nuôi được thu gom làm phân bón cho cây trồng hoặc xây bể bioga xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh, tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng, trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Xã Đông Mỹ hiện có* 2 khu nghĩa trang gồm nghĩa trang nhân dân Đông Mỹ 5,057ha, cách điểm dân cư nông thôn khoảng hơn 500m và nghĩa trang thuộc làng Mỹ Ả có khu ngoài đê, cách điểm dân cư nông thôn khoảng 1000m, diện tích 1,425ha. Theo quy hoạch phân khu GSA nghĩa trang nhân dân xã Đông Mỹ thuộc quy hoạch đất cây xanh, còn đối với nghĩa trang thuộc làng Mỹ Ả theo quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn xã Đông Mỹ được duyệt năm 2012 phù hợp quy hoạch là nghĩa trang hiện có. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:* UBND xã luôn chú trọng tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân sau qua đời thực hiện hoả táng để đảm bảo vệ sinh môi trường. Năm 2022, trên địa bàn xã có 47/49 trường hợp hoả táng đạt 95,91%. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ≥4m^2/người:* Đảng ủy -UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo tác tuyến đường luôn phong quang sạch đẹp. Đã triển khai phát động phong trào trồng hoa thay cỏ dại nhằm xóa bỏ các điểm rác thải, tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn xã. Phong trào được triển khai đồng bộ từ xã đến các thôn với phương châm vào từng ngõ, gõ từng nhà để phát động phong trào, nâng cao ý thức của mỗi người dân trong việc trồng, chăm sóc, bảo vệ hoa và cây xanh tạo cảnh quan môi trường trên địa bàn xã. Đến thời điểm hiện tại, xã Đông Mỹ đã vận động các cơ quan đơn vị, nhà dân trên địa bàn trồng các loại cây hoa trong khuôn viên đơn vị, các tuyến đường gần đơn vị, gần nhà; điểm nhấn tại sân khuôn viên UBND xã được trồng nhiều loại hoa, thảm cỏ. Đa số người dân đều đã nâng cao ý thức trách nhiệm góp công, góp sức để cùng các tổ chức đoàn thể, cùng UBND xã trồng, chăm sóc hoa phủ xanh các tuyến đường. Theo định kỳ vào sáng thứ 7 hàng tuần UBND xã huy động từ 60-80 người là những cán bộ hội viên hội Phụ nữ, hội viên của các đoàn thể tham gia tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, làm cỏ, chăm sóc các tuyến đường hoa. Đồng thời phân công cho các đoàn thể phụ trách tự quản các tuyến đường để đảm bảo luôn sáng-xanh-sạch- đẹp đã tạo cảnh quan, môi trường và khu vui chơi cho cộng đồng. Tỷ lệ đất cây xanh được sử dụng công cộng = Tổng diện tích cây xanh =

Dân số

= 54709,9 = 5,67m^2/người Điểm phúc tra: **1/1** điểm

9634

- *Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ≥ 90%.* Đối với chất thải nhựa tái chế được phát sinh tư sinh hoạt, hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của người dân của người dân. Loại chất thải nhựa này được các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh phân loại riêng và thu gom cho các cửa hàng, cá nhân đi nhặt, thu mua phế liệu vận chuyển đi để tái sử dụng. Theo số lượng thống kế trên địa bàn xã từ đầu năm 2022 đến hết tháng 10 năm 2022 số chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý trên địa bàn xã 1,2 tấn/1 tháng, đạt 100%**.** Đối với các chất thải nhựa sử dụng 1 lần, chất thải nhựa không tái chế được được các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã tập kết để công ty Môi trường thu gom theo chất thải rắn sinh hoạt**.** Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, chấm điểm 12/12 điểm

4.18. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống: Đạt.

4.18.1. Yêu cầu của tiêu chí:

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: **≥65%***

*- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: **≥80 lít***

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: **≥45%.***

*- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: **100%***

*- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: **Không***

*- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm**: ≥90%***

*- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: **100%***

*- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: **100%***

4.18.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: **≥65%***: Thực hiện Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt "Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng năm 2030". UBND xã Đông Mỹ đã phối hợp với Công ty nước sạch Hoàng Mai lắp đặt hệ thống cấp nước đô thị cho toàn bộ 2.934/2.934 hộ đạt **100%** hộ dân trên địa bàn xã được sử dụng nước đô thị theo quy chuẩn.

*- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: **≥80 lít:*** Lượng nước sinh hoạt bình quân đầu người/ngày đêm đạt **121** lít. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: **≥45%:*** Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập chung, tổ chức khai thác quản lý hoạt động. Công ty nước sạch Hoàng Mai lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt đô thị cho nhân dân. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Có 85/85 hộ được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- Không có trường hợp về ngộ độc thực phẩm và mất an toàn thực phẩm trên địa bàn xã. Trên địa bàn xã không có sự cố về an toàn thực phẩm như: Ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm hoặc các tình huống khác phát sinh từ thực phẩm gây hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng con người. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về ATTP ≥90%: Có 01/01 = 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt 100%: Toàn xã có 2.934 hộ có nhà tiêu, nhà tắm; bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (*theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động*), đạt tỷ lệ 100%. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%: Trên địa bàn xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Điểm phúc tra: **1/1** điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 8/8 điểm

4.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

4.19.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Không có công dân phạm tội nghiêm trọng, hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) Không có tụ điểm phức tạp tội phạm tệ nạn xã hội, có mô hình lắp camea an ninh và các mô hình phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo trật tự an toàn xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả. Năm trước năm đánh giá phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn xã đạt "xuất sắc" công an xã đạt đơn vị "Quyết thắng".

4.19.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân: Hàng năm Đảng ủy xã xây dựng Nghị quyết về lãnh đạo chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và lực lượng giữ gìn an ninh hoạt động có hiệu quả; Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất theo đúng quy định của Ban CHQS huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân. Xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện, kế hoạch chiến đấu phòng thủ, quy chế phối hợp hoạt động của dân quân, tham gia ứng trực sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai. Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ và quy định của Thành

phố. Xây dựng kế hoạch phối hợp tuần tra bảo vệ an toàn ANTT trước và sau tết nguyên đán và những ngày lễ trong năm. 100% lực lượng dân quân xã hoàn thành chương trình học tập và đào tạo huấn luyện chuyên đề của Huyện, Thành phố. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã thường xuyên củng cố kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức triển khai hoạt động có hiệu quả theo quy định bảo đảm tốt. Tổ chức sơ tuyển, khám sức khỏe thanh niên đúng theo quy định. Hằng năm, xã tổ chức lễ giao nhận quân về thành phố bảo đảm đúng quy định, đạt chỉ tiêu 100%; chất lượng thanh niên nhập ngũ đảm bảo đủ các tiêu chuẩn; không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; không có khiếu nại, tố cáo, tiêu cực liên quan đến công tác tuyển quân; Thường xuyên thực hiện tốt các bước, đăng ký, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng nguồn quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đối với công tác động viên quân.

Hằng năm, xã tổ chức huy động quân nhân dự bị tham gia tập huấn, huấn luyện đúng kế hoạch, đạt chỉ tiêu được giao; Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân đạt 100% chỉ tiêu, biên chế đúng, đủ thành phần; chất lượng chính trị, trình độ học vấn, sức khỏe đảm bảo theo quy định. Công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân được quan tâm, có 25 đồng chí là Đảng viên đạt 18,9%. Công tác sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên, nghiêm túc, duy trì tốt hoạt động phối hợp với Công an, các lực lượng giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh: Trong các năm qua, Hội đồng giáo quốc phòng, an ninh xã được kiện toàn đúng, đủ thành phần, tổ chức hoạt động tốt. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức quốc phòng an ninh toàn dân được chú trọng, thực hiện đạt hiệu quả cao. Năm 2019, 2020 được Huyện khen tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng, năm 2018 đạt danh hiệu quyết thắng Bộ tư Lệnh thủ đô (quyết thắng Thành phố). Xã đã có quy hoạch trên **1.600m^2** đất công do UBND xã quản lý để phục vụ nhu cầu xây dựng trụ sở làm việc mới của BCH QS xã.

Điểm phúc tra: **3/3** điểm.

- Không có công dân phạm tội nghiêm trọng, hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) Không có tụ điểm phức tạp tội phạm tệ nạn xã hội, có mô hình lắp camea an ninh và các mô hình phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo trật tự an toàn xã hội gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên hiệu quả. Năm trước năm đánh giá phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn xã đạt "xuất sắc" công an xã đạt đơn vị "Quyết thắng".

Hiện nay lực lượng công an chính quy đã bố trí 8 đồng chí công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an xã. Trên địa bàn xã không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (*giao thông, cháy, nổ*) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.

Công an xã đã chủ động tham mực xây dựng Quyết định thành lập mô hình "Camera an ninh", mô hình "Công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm trộm cắp tài sản trong các khu dân cư trên địa bàn xã". Đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự

đô thị, trật tự công cộng, lòng lề đường. Kế hoạch rà soát, kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã

Năm 2021, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt "*xuất sắc*". Công an xã chưa được đánh giá đạt "*Đơn vị quyết thắng*".

- Công an xã hiện tại đang làm việc tại Trụ sở riêng với diện tích 400m2 đảm bảo yêu cầu công tác với đặc điểm riêng của ngành.

Điểm phúc tra: **2,75/3** điểm.

Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt, điểm phúc tra 5,75/6 điểm

**** Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao***

Trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Đông Mỹ không có nợ đọng xây dựng cơ bản; không phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định của Bộ Công An.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đầy đủ các văn bản, được đóng thành quyển đảm bảo theo quy định Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của thủ Tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chỉ xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí nông thôn mới nâng cao của xã Đông Mỹ đã được UBND huyện Thanh Trì thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là **16/19** tiêu chí đạt, 03 tiêu chí cơ bản đạt; Đạt **99,15/100** điểm

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Đông Mỹ. Các công trình, dự án đều được thanh toán, quyết toán đúng kỳ hạn theo Kế hoạch đề ra, không có nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng Nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Đông Mỹ. UBND huyện Thanh Trì đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố Hà Nội thẩm định kết quả thực hiện làm cơ sở trình UBND Thành phố xét, công nhận xã Đông Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022./.

Nơi nhận:
- UBND Thành phố Hà Nội;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

- Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;
- VPĐPNTM TP Hà Nội;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hưng